

MITSUBISHI ミツビシ

車種	年式	型式	仕様	純正装着バルブ			VALENTI HX LEDヘッド&フォグ適応形状			備考
				Lo	Hi	FOG	Lo	Hi	FOG	
COLT	H17.11 ~H24.6	Z2#A	ハロゲン	H7	H1	H11	—	—	LHX14	
			HID	HID(D2S)	H1	H11	—	—	LHX14	
COLTプラス	H17.11 ~H24.6	Z2#W	ハロゲン	H7	H1	H11	—	—	LHX14	
			HID	HID(D2S)	H1	H11	—	—	LHX14	
ekアクティブ	H16.5 ~H18.8	H81W	ハロゲン	H4			LHX10			
			HID	HID(D2R)			—			
ekカスタム	H25.6 ~H31.3	B11W	HID	HID(D4S)		H16	—		LHX14	
ekクラッシィ	H15.5 ~H18.8	H81W	ハロゲン	H4			LHX10			
ekクロス	H31.3~	B34W/B35W B37W/B38W	LED	LED		H16 or LED	—			
ekスペース	H26.2 ~H28.12 H28.12~	B11A	ハロゲン	H4		H16	LHX10		LHX14	
			ハロゲン	H4		H16	LHX10		LHX14	
ekスペースカスタム	H26.2 ~H28.12 H28.12~	B11A	HID	HID(D4S)		H16	—		LHX14	
			LED	LED		H16	—		LHX14	
ekスポーツ	H14.9 ~H18.8	H81W	ハロゲン	H1	HB3		—	LHX12		
			HID	HID(D2S)	HB3		—	LHX12		
ekワゴン	H13.10 ~H18.8	H81W	ハロゲン	H4			LHX10			
			ハロゲン	H4			LHX10			
	H18.9 ~H25.2	H82W	ハロゲン	H4			LHX10			
			HID	HID(D2S)		HB3	—	LHX12		
	H25.6 ~H27.10	B11W	ハロゲン	H4		H16	LHX10		LHX14	
			ハロゲン	H4		H16	LHX10		LHX14	
H27.10~	HID	HID(D4S)		H16	—		LHX14			
H31.3~	B33W/B36W	ハロゲン	H19		H16 or LED	—				
i (アイ)	H18.1 ~H25.9	HA1W	ハロゲン	H11	HB3	H11	—	LHX12	LHX14	
			HID	HID(D2S)	HB3	H11	—	LHX12	LHX14	
i-MIEV (アイミーブ)	H21.7 ~H25.10	HA3W	HID	HID(D2S)	HB3		—	LHX12		
			ハロゲン	H11	HB3		—	LHX12		
	H25.11~	LED	LED	HB3		—	LHX12			
RVR (ローデスト含む)	H22.2 ~H29.2	GA3W	ハロゲン	H11	HB3	H11	—	LHX12	LHX14	
			HID	HID(D2S)	HB3	H11	—	LHX12	LHX14	
	H29.2~	GA4W	ハロゲン	H11	HB3	H11	—	LHX12	LHX14	
			HID	HID(D2S)	HB3	H11	—	LHX12	LHX14	
アウトランダー	H17.10 ~H24.10	CW5W	ハロゲン	HB4	HB3	H11	LHX12	LHX12	LHX14	
			HID	HID(D2R)	HB3	H11	—	LHX12	LHX14	
	H24.10 ~H27.6	GF7W GF8W	HID	HID(D4S)	HB3	H11	—	LHX12	LHX14	
LED			LED	HB3	H16	—	LHX12	LHX14		
アウトランダーPHEV	H24.12 ~H27.6	GG2W	ハロゲン	H7	HB3	H11	—	LHX12	LHX14	
			HID	HID(D4S)	HB3	H11	—	LHX12	LHX14	
	H27.6 ~H29.2	GG2W	LED	LED	HB3	H16	—	LHX12	LHX14	
			LED	LED	HB3	LED	—	LHX12	LHX14	
エアトレック	H13.6 ~H15.12	CU2W CU4W	ハロゲン	HB4	HB3	H3	—	LHX12	—	
			HID	HID(D2R)	HB3	H3	—	LHX12	—	
	H16.1 ~H17.10	CU2W CU4W	ハロゲン	HB4	HB3	H3	—	LHX12	—	
			HID	HID(D2S)	HB3	H3	—	LHX12	—	
エアトレック スポーツギア	H15.1 ~H15.12	CU5W	ハロゲン	H4		HB4	LHX10			
			ハロゲン	H1	HB3	HB4	—	LHX12		
H16.1 ~H17.10	CU5W	ハロゲン	H1	HB3	HB4	—	LHX12			
		HID	HID(D2S)	HB3	HB4	—	LHX12			

●空欄は装着非対応または適合未確認です。

●記載のない車両においてH4バルブを取り付けた際、ハイビームインジケーターが点灯しない場合があります。このような場合別売のH4ハイビームインジケーター点灯キット(LDJ-HIC)を購入し、取り付けてください。

MITSUBISHI ミツビシ

車種	年式	型式	仕様	純正装着バルブ			VALENTI HX LEDヘッド&フォグ適応形状			備考
				Lo	Hi	FOG	Lo	Hi	FOG	
エアトレック スポーツギア Sリミテッド	H16.1 ~H17.10	CU5W	ハロゲン	H1	HB3	H11	—	LHX12		
			HID	HID(D2S)	HB3	H11	—	LHX12		
エクリプスクロス	H30.3~	GK1W	ハロゲン	HIR2		H8				
			LED	LED		H8	—			
ギャラン フォルティス	H19.8 ~H27.3	CY4A	ハロゲン	HB4	HB3	H11	LHX12		LHX14	
			HID	HID(D2S)		H11	—		LHX14	
ギャラン フォルティス スポーツバック	H20.12 ~H27.3	CX4A	ハロゲン	HB4	HB3	H11	LHX12		LHX14	
			HID	HID(D2S)		H11	—		LHX14	
グランディス	H15.5 ~H17.6	NA4W	ハロゲン	H1	H9	HB4	—		LHX12	
			HID	HID(D2R)		H9	HB4	—	LHX12	
	H17.6 ~H21.3		HID	HID(D2R)		H9	H11	—	LHX14	
タウンボックス	H26.2 ~H27.3	DS64W	HID	HID(D2S)	H1	H8	—	—	LHX14	
	H27.3~	DS17W	HID	HID(D4R)	H1	H16	—	—	LHX14	
ディグニティ	H24.7 ~H28.12	BHGY51	HID	HID(D2S)		H11	—		LHX14	
デリカD2	H23.3 ~H27.11	MB15S	ハロゲン	H4		H11	LHX10		LHX14	
			HID	HID(D2S)		H11	—		LHX14	
	H27.12~	MB36S MB46S	ハロゲン	H4		H11	LHX10		LHX14	
			HID	HID(D4R)	H9	H11	—	LHX14	LHX14	
デリカD2カスタム	H27.12~	MB36S MB46S	LED	LED		H11	—		LHX14	
デリカD2カスタム ハイブリッド	H29.1~	MB46S	LED	LED		H11	—		LHX14	
デリカD2ハイブリッド	H29.1~	MB46S	ハロゲン	H4		H11	LHX10		LHX14	
			HID	HID(D4R)	H9	H11	—	LHX14	LHX14	
デリカD3	H23.10~	BM20	ハロゲン	H4		H8	LHX10		LHX14	
デリカ D5	H19.1~	CV1W/CV2W /CV5W	HID	HID(D2S)	HB3	H11	—	LHX12	LHX14	
	H31.2~	CV1W	LED	LED		LED	—		—	
デリカバン	H11.11 ~H23.10	SK#V	ハロゲン	H4		H3	LHX10		—	
	H23.10~	BVM20	ハロゲン	H4		H8	LHX10		LHX14	
バジェロ	H11.9 ~H18.9	V6# V7#	ハロゲン	H4		HB4	LHX10			
			HID	HID(D2R)		HB4	—			
	H18.10~	V8# V9#	ハロゲン	H11	H9	H11	LHX14	LHX14	LHX14	
バジェロ イオ	H10.6 ~H14.8	H6#W H7#W	ハロゲン	H4		H3	LHX10		—	
	H14.9 ~H19.6		ハロゲン	H4		HB4	LHX10		LHX12	
バジェロ ミニ	H10.10 ~H15.8	H5#A	ハロゲン	H4		H3	LHX10		—	
	H15.9 ~H20.8		ハロゲン	H4		HB4	LHX10		LHX12	
	H20.9 ~H25.1		ハロゲン	H4		H11	LHX10		LHX14	
ブラウディア	H24.7~	#Y51	HID	HID(D2S)		H11	—		LHX14	
ミニキャブ	H26.3 ~H27.3	DS64V	ハロゲン	H4		H16	LHX10		LHX14	
	H27.3~	DS17V	ハロゲン	H4		H16	LHX10		LHX14	
ミニキャブトラック	H26.3 ~H27.7	DS16T	ハロゲン	H4		H8	LHX10		LHX14	
	H27.8~		ハロゲン	H4		H16	LHX10		LHX14	
ミラージュ	H7.10 ~H11.6	CJ/CK/CL	ハロゲン	H4		H3	LHX10		—	
	H24.8 ~H27.11	A03A A05A	ハロゲン	H4		H11	LHX10		※ ※ 灯体に干渉する為取付不可	
	H27.12~	A03A	ハロゲン	H4		H16	LHX10			
			HID	HID(D8S)		H16	—			

●空欄は装着非対応または適合未確認です。

●記載のない車両においてH4バルブを取り付けた際、ハイビームインジケータが点灯しない場合があります。このような場合別売のH4ハイビームインジケータ点灯キット(LDJ-HIC)を購入し、取り付けてください。

MITSUBISHI ミツビシ

車種	年式	型式	仕様	純正装着バルブ			VALENTI HX LEDヘッド&フォグ適応形状			備考
				Lo	Hi	FOG	Lo	Hi	FOG	
ランサー エボリューション4	H8.8 ~H9.12	CN9A	ハロゲン	H4		H3	LHX10		—	
ランサー エボリューション5,6	H10.1 ~H13.1	CP9A	ハロゲン	H4		H3	LHX10		—	
ランサー エボリューション7	H13.2 ~H14.12	CT9A	ハロゲン	HB4	HB3	HB4	LHX12	LHX12	LHX12	
			HID	HID(D2S)	HB3	HB4	—	LHX12	LHX12	
ランサー エボリューション8	H15.1 ~H17.2	CT9A	ハロゲン	HB4	HB3	HB4	LHX12	LHX12	LHX12	
			HID	HID(D2S)	HB3	HB4	—	LHX12	LHX12	
ランサー エボリューション9	H17.3 ~H19.9	CT9A	ハロゲン	H1	HB3	HB4	—	LHX12	LHX12	
			HID	HID(D2S)	HB3	HB4	—	LHX12	LHX12	
ランサー エボリューション10	H19.10 ~H28.4	CZ4A	ハロゲン	HB4	HB3	H11	—	—	LHX14	
			HID	HID(D2S)		H11	—		LHX14	
ランサー エボリューションワゴン	H17.9 ~H18.12	CT9W	HID	HID(D2S)	HB3	HB4	—	LHX12	LHX12	
ランサー カーゴ	H20.12~	CV	ハロゲン	H4		—	LHX10		—	

●空欄は装着非対応または適合未確認です。

●記載のない車両においてH4バルブを取り付けた際、ハイビームインジケータが点灯しない場合があります。このような場合別売のH4ハイビームインジケータ点灯キット(LDJ-HIC)を購入し、取り付けてください。